

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 15 – 3 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Linh, ông Ksor Y Nai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kon - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Hoàng Thanh T, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhân viên giao, nhận và phân loại hàng (Nhân viên giao nhận); trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh S (Không rõ năm sinh, chỗ ở) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1959. Có vợ là Đoàn Thị Trúc V, sinh năm 2004 và có 01 con, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh Thuận P (Công ty TNHH. MTV chuyên phát nhanh Thuận P).

Địa chỉ: Số nhà 199, đường Đ, phường 15, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hy V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T (Có mặt).

Trú tại: Thôn Phước Lộc 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Phan Thị Hoài T, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

4. Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

6. Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

7. Ông Đào Quang T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

8. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

9. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

10. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

11. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ea Sia B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

12. Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

13. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

14. Ông Trần Đình T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Lê B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

15. Ông Dương Chí V, sinh năm 2007 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

16. Bà Trần Thị H, sinh năm 2006 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ea Sia A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

17. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/8/2023, Bùi Hoàng Thanh T ký với Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh Thuận P hợp đồng dịch vụ số: 03117014-23/HDDV có thời hạn từ ngày 26/8/2023 đến ngày 25/10/2023. T được giao làm việc trực tiếp tại Chi nhánh Tây Nguyên có địa điểm kinh doanh là Bru cục 262I01 tại địa chỉ số 563 đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Theo hợp đồng, T có trách nhiệm giao, nhận hàng hóa theo chỉ dẫn của người điều phối ở Bru cục hoặc theo chỉ định. T có trách nhiệm thu hộ tiền hàng và tiền phí vận chuyển từ khách hàng rồi nộp lại đầy đủ tiền thu hộ (nếu có), cập nhật, bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu cho Công ty. Quá trình làm việc, T được Công ty cấp tài khoản có bảo mật bằng mật khẩu để thao tác trên hệ thống phần mềm quản lý của Công ty. Cuối mỗi ngày, T có trách nhiệm về Bru cục gặp người điều phối bàn giao lại số đơn hàng chưa giao được và số tiền đã thu hộ theo thông tin trên phần mềm quản lý. Người điều phối kiểm tra, đối chiếu với số hàng đã giao, chưa giao được để nhận lại hàng và tiền.

Vào sáng ngày 15/9/2023, T đến địa điểm kinh doanh là Bru cục 262I01 tại số 563 đường G, thị trấn E, huyện E, nhận 74 đơn hàng, trị giá 34.280.612 đồng. Trong ngày, T đã đi giao thành công, thu hộ tiền của 74 đơn hàng, nhận được số tiền thu hộ 34.280.612 đồng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, T sử dụng điện thoại di động Samsung truy cập vào tài khoản có bảo mật bằng mật khẩu, thao tác trên hệ thống phần mềm thể hiện đã giao thành công 58 đơn hàng, thu được số tiền 27.414.852 đồng từ khách hàng, rồi tiếp tục khai gian dối “không liên lạc được với khách hàng” trên phần mềm đối với 16 đơn hàng, trị giá 6.865.760 đồng. Sau đó T nộp về cho điều phối viên Đặng Thị T của Bru cục 262I01 số tiền 8.700.000 đồng, T giữ lại số tiền 25.580.612 đồng của Công ty tiêu xài cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, đại diện Công ty đã nhiều lần yêu cầu T nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt nhưng do đã tiêu xài hết nên không có khả năng giao nộp, đại diện Công ty đã làm đơn tố giác tội phạm của T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E.

Bản cáo trạng số 16/CT - VKS - HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội: “*Tham ô tài sản*” theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội

dung Kết luận điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Tham ô tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều: 584; 585; 586; 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 22.425.045đ. Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra không thu giữ được do đó không đề cập xem xét. Đối với Nguyễn Ngọc T đã có hành vi cho bị cáo T vay 1.900.000đ tiền thu hộ của Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh Thuận P, nhưng xử lý ở vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Bị cáo không tranh luận gì mà xin được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện bị hại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lợi dụng quyền hạn của bị cáo là nhân viên giao, nhận và phân loại hàng (Nhân viên giao nhận) của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh Thuận P có trụ sở giao dịch tại Bưu cục 262I01, địa chỉ số nhà 563, đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nên vào ngày 15 tháng 9 năm 2023, sau khi giao hàng và nhận tiền của khách hàng, bị cáo đã không giao lại mà chiếm đoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh Thuận P với số tiền 25.580.612đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "*Tham ô tài sản*". Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Điều 353 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của tổ chức (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh Thuận P) một cách trái pháp luật. Ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng hoạt động đúng đắn và tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 15 tháng 9 năm 2023, lợi dụng là nhân viên giao, nhận và phân loại hàng, bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH. MTV chuyên phát nhanh Thuận P số tiền 25.580.612đ. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo tự nguyện dùng số tiền lương (3.155.567đ) để bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật, xã hội có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, không có thu nhập ổn định và sau khi phạm tội, bị cáo không còn làm tại Công ty TNHH. MTV chuyên phát nhanh Thuận P. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH. MTV chuyên phát nhanh Thuận P số tiền 25.580.612đ, nay công ty yêu cầu bị cáo bồi thường là có căn cứ nên chấp nhận buộc bị cáo bồi thường số tiền 25.580.612đ. Khấu trừ số tiền bị cáo bồi thường trước là 3.155.567đ. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 22.425.045đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Ngọc T có hành vi cho bị cáo mượn 1.900.000đ tiền thu hộ của Công ty TNHH. MTV chuyên phát nhanh Thuận P, nhưng T đang bị xử lý trong vụ án khác nên HĐXX không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng Thanh T phạm tội: “*Tham ô tài sản*”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Thanh T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều: 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH. MTV chuyên phát nhanh Thuận P số tiền 25.580.612đ. Khấu trừ số tiền bị cáo bồi thường trước là 3.155.567đ. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 22.425.045đ.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.121.252đ (Làm tròn 1.121.000đ) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện E;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- ...
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện E;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG